ĐẢNG ỦY XÃ THẠCH XUÂN
VĂN PHÒNG
*
Số 10 - QĐ/VPĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thạch Xuân, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy

---

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-UBND, ngày 17/08/2026 của UBND xã về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 cho Văn phòng Đảng ủy xã Thạch Xuân;

- Xét đề nghị của Kế toán Văn phòng Đảng ủy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy xã *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy xã Thạch Xuân, UBKT Đảng ủy xã, Ban Xây dựng đảng xã và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG

Nguyễn Sỹ Thắng

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Văn phòng Đảng ủy, UBKT Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng;
- Phòng Kinh tế ;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

(Biểu số 2 ban hành kèm theo Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng)

Đơn vị: Văn phòng Đảng ủy xã Thạch Xuân

Chương: 819

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 10-QĐ/VPĐU, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Tổng số thu tại đơn vị**	**1.011**
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động	
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp	
3	Thu khác	
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	1.011
4.1	Kinh phí giao tự chủ	
4.2	Kinh phí giao không tự chủ	1.011
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	1.011
1	Chi quản lý hành chính	1.011
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.011
2	Nghiên cứu khoa học	